

PHƯƠNG ÁN

**Thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày
08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non
(Ban hành kèm theo Tờ trình số: _____/Tr-UBND ngày tháng năm 2021)**

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định Chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam xây dựng Phương án thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non, cụ thể như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non, phạm vi điều chỉnh của văn bản này quy định chính sách trợ cấp đối với trẻ mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo, xã thuộc vùng khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và cơ sở giáo dục mầm non ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ÁP DỤNG

1. Đối với trẻ em: Chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp (Theo điều 8, Chương III)

a. Đối tượng áp dụng

Trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định, có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

b. Chính sách trợ cấp: **160.000 đồng/trẻ/tháng** (một trăm sáu mươi nghìn đồng một tháng).

c. Thời gian trợ cấp: tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

d. Dự kiến tổng kinh phí trợ cấp cho 01 năm học: **3.947.040.000 đồng** (Kèm phụ lục 01).

2. Đối với giáo viên mầm non

2.1. Giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp (Theo điều 10, Chương IV)

a. Đối tượng áp dụng

Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp bảo đảm những điều kiện sau:

- Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định;
- Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục;
- Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

b. Chính sách hỗ trợ: **800.000 đồng/tháng** (tám trăm ngàn đồng một tháng).

c. Thời gian hỗ trợ: tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học.

d. Dự kiến kinh phí hỗ trợ cho 01 năm học: 288.000.000 đồng (Kèm phụ lục 01).

2.2. Hỗ trợ tài liệu và chi phí tập huấn đối với giáo viên mầm non dân lập, tư thục (Theo điều 11, Chương IV)

a. Đối tượng áp dụng

Giáo viên mầm non (bao gồm cả hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chủ nhóm, tổ trưởng chuyên môn) đang làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định.

b. Nội dung chính sách

Giáo viên mầm non theo quy định tại khoản 1 Điều này được Nhà nước hỗ trợ tài liệu và chi phí tập huấn khi tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Mức hỗ trợ của ngân sách thực hiện theo mức hỗ trợ đối với giáo viên công lập có cùng trình độ tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

c. Thời gian hỗ trợ: theo thực tế mỗi năm học

d. Dự kiến kinh phí hỗ trợ cho 01 năm học: 422.460.000 đồng (Kèm phụ lục 04).

3. Cơ sở giáo dục mầm non

3.1. Hỗ trợ kinh phí tổ chức nấu ăn cho cơ sở giáo dục mầm non (Theo điều 4, Chương II)

a. Đối tượng áp dụng

Cơ sở giáo dục mầm non công lập ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo, xã thuộc vùng khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

b. Chính sách hỗ trợ kinh phí tổ chức nấu ăn cho trẻ:

Theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 4 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ: “Kinh phí hỗ trợ tổ chức nấu ăn cho trẻ em mầm non được tính trên số lượng trẻ em được ăn bán trú, tối thiểu bằng 2.400.000 đồng/01 tháng/45 trẻ em, số dư từ 20 trẻ em trở lên được tính thêm một lần mức hỗ trợ. Mỗi cơ sở giáo dục mầm non được hưởng không quá 05 lần mức hỗ trợ nêu trên/1 tháng và không quá 09 tháng/01 năm học. Nội dung này do ngân sách trung ương hỗ trợ, tuy nhiên, để phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, do đó, đề xuất mức kinh phí cao hơn so với quy định, cụ thể là:

- Đề xuất mức hỗ trợ tại tỉnh Quảng Nam: 2.980.000 đồng/01 tháng/45 trẻ em (tương ứng với 2 lần mức lương cơ bản), số dư từ 20 trẻ em trở lên được tính thêm một lần mức hỗ trợ.

c. Thời gian hỗ trợ: tính theo số tháng tổ chức nấu ăn thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

d. Dự kiến kinh phí hỗ trợ cho 01 năm học: **4.264.380.000 đồng** (bao gồm ngân sách Trung ương và của địa phương, Kèm phụ lục 02).

đ. Nguồn kinh phí hỗ trợ tăng thêm so với mức tối thiểu được quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ, mỗi năm dao động từ 830.000.000 đồng đến 900.000.000 đồng, ngân sách tỉnh sẽ chi trả.

3.2. Hỗ trợ kinh phí mua sắm đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ và cơ sở vật chất cho cơ sở giáo dục mầm non (Theo điều 5, Chương II)

a. Đối tượng áp dụng

Cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

b. Chính sách hỗ trợ:

Theo quy định tại khoản 2, Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ: “Cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp” được hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất 01 lần, bao gồm: trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hỗ trợ kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em. Mức hỗ trợ tối thiểu là 20 (hai mươi) triệu đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập. Tuy nhiên, để phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, và tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thục có đủ cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi

phục vụ cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em, do đó, đề xuất các mức hỗ trợ, cụ thể như sau:

- Cơ sở giáo dục mầm non có quy mô từ 01 – 03 nhóm, lớp: 20.000.000 đồng/01 cơ sở giáo dục mầm non;

- Cơ sở giáo dục mầm non có quy mô từ 04 – 07 nhóm, lớp: 30.000.000 đồng/01 cơ sở giáo dục mầm non;

- Cơ sở giáo dục mầm non có quy mô từ 08 – 11 nhóm, lớp: 40.000.000 đồng/01 cơ sở giáo dục mầm non;

- Cơ sở giáo dục mầm non có quy mô từ 12 nhóm, lớp trở lên: 50.000.000 đồng/01 cơ sở giáo dục mầm non;

c. Thời gian hỗ trợ: hỗ trợ 1 lần

d. Dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ: 1.510.000.000 đồng (Kèm phụ lục 03)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện các chính sách quy định: Ngân sách nhà nước bao gồm: ngân sách địa phương; ngân sách Trung ương hỗ trợ cho các địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Trong đó:

- Ngân sách địa phương thực hiện các chính sách:

+ Hỗ trợ kinh phí mua sắm đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ và cơ sở vật chất cho cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thực; (Dự kiến: 1.510.000.000 đồng).

+ Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; (Dự kiến: 3.947.040.000 đồng/năm).

+ Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thực ở địa bàn có khu công nghiệp; (Dự kiến: 288.000.000 đồng/năm).

+ Kinh phí hỗ trợ tăng thêm so với mức tối thiểu tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP cho các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo, xã thuộc vùng khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, mỗi năm dao động từ 830.000.000 đồng đến 900.000.000 đồng.

+ Hỗ trợ tài liệu và chi phí tập huấn đối với giáo viên mầm non dân lập, tư thực: 422.460.000 đồng/năm.

* Ước tính tổng kinh phí địa phương (ngân sách tỉnh) để thực hiện các chính sách phát triển giáo dục mầm non năm đầu tiên là: 7.000.000.000 đồng; các năm học còn lại: 5.500.000.000 đồng/năm.

b. Nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các ngành, đơn vị, địa phương liên quan hướng dẫn quy trình thực hiện và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non, cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

2. Sở Tài chính

Chủ trì xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh để quyết định các giải pháp bảo đảm cân đối nguồn lực tài chính cho thực hiện chính sách tại địa phương; tổ chức kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đối với quá trình chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán trực thuộc theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Bảo đảm kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Đối với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách tại địa phương theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ; kiểm tra, giám sát việc thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện định kỳ hằng năm với Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở ngành liên quan.

Tổ chức thẩm định hồ sơ các đối tượng được hưởng chính sách tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ theo phân cấp quản lý.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non hằng năm rà soát, hướng dẫn các đối tượng được hưởng chính sách làm hồ sơ; tổng hợp kịp thời các đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ, trình Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định.

Tổ chức thẩm định hồ sơ, các đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ, gửi Phòng Tài chính trình Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố ra quyết định phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Trên đây là Phương án thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

